

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST.

Ngày: 09/01/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thành**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lưu Đức Chung**.

Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Quốc**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lê Viết Xuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 190/2019/TLST-HS, ngày 25 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu D, sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Khu K, xã L, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T và bà Huỳnh Thị Th; bị cáo là con ba trong gia đình có 04 anh em, bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2019 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

(Bị cáo Nguyễn Hữu D có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu D bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 02/2019 đến nay. Lúc 12 giờ ngày 10/11/2019, D sử dụng điện thoại hiệu Nokia có số thuê bao 0378739899 gọi cho một người thanh niên tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy, H đồng ý. Sau đó, D đi taxi đi đến khu vực bến xe Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh gặp H mua 09 túi ma túy và 05 viên ma túy tổng hợp với giá 8.000.000 đồng rồi cất giấu vào người. Đến khoảng 23 giờ ngày 12/11/2019, D đến quán karaoke Y, thuộc khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành để bán shisa. Khi đến nơi, D đến bàn lễ tân rồi giấu số ma túy nói trên phía sau tivi. Đến 04 giờ ngày 13/11/2019, thì lực lượng Công an huyện Long Thành kiểm tra phát hiện thu giữ số ma túy trên và đưa D về trụ sở Công an thị trấn Long Thành làm việc, D đã khai nhận số ma túy trên là của D mua về để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 1458/PC09-GĐMT ngày 19/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng kí hiệu M1 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 7,6144gam, loại Ketamine.

- Mẫu 05 viên nén màu xanh không rõ hình và lo go kí hiệu M2 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 1,7394 gam loại: MDMA.

Vật chứng thu giữ: 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 1458/PC09-GĐMT và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số thuê bao 0378739899. Tất cả được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành Nguyễn Hữu D đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS, ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Nguyễn Hữu D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, g khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D từ 18 – 20 tháng tù giam.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch tiêu hủy số ma túy được niêm phong số 1458/PC09-GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số thuê bao 0378739899 do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Lúc 04 ngày 13/11/2019, tại quán Karaoke Y ở khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành. Nguyễn Hữu D có hành vi tàng trữ 09 túi nylon có chứa ma túy và 01 túi ny lon chứa 05 viên ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Qua giám định thì số ma túy thu giữ của D có trọng lượng 7,6144 gam, loại: Ketamine và 1,7394 gam loại MDMA. Do tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu D là 72% nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của chính phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên bị cáo hiểu rất rõ tác hại của ma túy sẽ gây hiểm họa mắc nhiều căn bệnh nguy hiểm, là mầm mống của nhiều loại tội phạm khác nhưng vì xem thường pháp luật bị cáo vẫn cất giấu trong người để sử dụng. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]. Đối với người tên H bán ma túy cho bị cáo D, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra xử lý sau.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 1458/PC09-GĐMT ngày 19/11/2019 có đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số thuê bao 0378739899 do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D: **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 13/11/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 1458/PC09-GĐMT ngày 19/11/2019 có đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số thuê bao 0378739899 do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Hiện vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/12/2019).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hữu D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện Long Thành;
- THADS huyện Long Thành;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành